

Xi Lạnh Thủy Lực

Vành giảm mòn và dải bạc

ACM composite bearings đã và đang phát triển, sản xuất và cung cấp bạc composite có tính kỹ thuật cao để sử dụng trong xi lanh thủy lực và khí nén trong hơn hai mươi năm.

Các loại vật liệu ACM đã được phát triển đặc biệt để đáp ứng nhu cầu của các ứng dụng đòi hỏi khả năng chịu tải từ trung bình đến cao, ít mài mòn, ma sát thấp và tuổi thọ cao.

Màu thương hiệu công ty, ví dụ như cam, xanh nước biển, đỏ, cũng có sẵn cho các khách hàng OEM hoặc số lượng lớn.

Vành giảm mòn tiêu chuẩn để sử dụng làm dẫn hướng thanh truyền và piston cho xi lanh thủy lực hạng trung đến nặng có thể được sản xuất bằng nhiều loại vật liệu gia cường bằng vải khác nhau bao gồm polyester và bông tổng hợp phenolic. ACM sử dụng các tiêu chuẩn sản xuất mới nhất và có thể gia công đường kính lên đến 1,3 mét.

Toàn bộ các loại vật liệu có đặc tính giảm chấn tốt với độ phồng thấp và có khả năng kháng hóa chất tốt. Để sử dụng vành giảm mòn và dải chịu lực cho các xi lanh hoạt động trong hóa chất phi tiêu chuẩn, ACM composite bearings có thể cung cấp các công thức đặc biệt để phù hợp với ứng dụng.

Các dải bạc tiêu chuẩn có thể được cung cấp với độ dày từ 2 mm đến 5 mm và chiều rộng từ 5 mm đến 50 mm với chiều dài 5 mét cho phép đường kính xi lanh vượt quá 1,5 mét được lắp trong một dải hoàn chỉnh. Các dải chịu lực này được sản xuất bằng máy móc hiện đại và mới nhất, dẫn đến dung sai được kiểm soát chính xác đạt được với độ cong bằng không trên chiều dài cho phép dễ dàng lắp đặt.

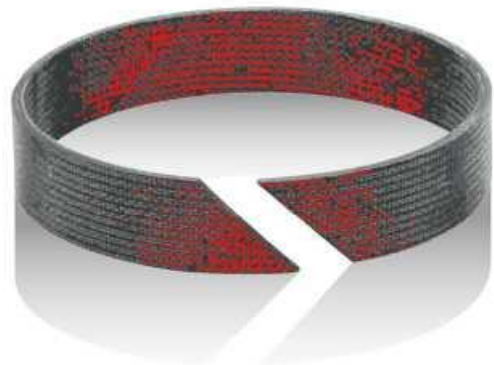
Là nhà cung cấp đẳng cấp thế giới, Vòng bi composite ACM cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp với sự hỗ trợ kỹ thuật từ đội ngũ kỹ sư ứng dụng / công nghệ giàu kinh nghiệm, bao gồm đề xuất thiết kế, đề xuất kỹ thuật và báo giá, đề xuất gia công và hỗ trợ lắp đặt.

ƯU ĐIỂM KHI SỬ DỤNG VẬT LIỆU ACM

- ▲ Giá cả cạnh tranh
- ▲ Dễ tháo lắp
- ▲ Loại bỏ mài mòn và kẹt
- ▲ Khả năng chống ăn mòn tốt
- ▲ Khả năng giảm chấn tốt
- ▲ Độ ổn định kích thước
- ▲ Ma sát chạy khô tốt
- ▲ Hiệu ứng gạt dầu tốt
- ▲ Khả năng tải cao
- ▲ Độ trương nở thấp
- ▲ Tỷ lệ mài mòn thấp – tuổi thọ cao
- ▲ Thời gian giao hàng nhanh (sửa chữa 48h)

ỨNG DỤNG

- ▲ Xi lanh thủy lực
- ▲ Thủy lực di động
- ▲ Máy ép phun
- ▲ Thiết bị xây dựng
- ▲ Máy xúc
- ▲ Chế biến thức ăn
- ▲ Máy ép



acm COMPOSITE
BEARINGS

ACM Bearings office, No. 8/61 Nguyen Tuong Loan street, Nghia Xa Ward, Le Chan District, Hai Phong, Vietnam

Tel +84 (0) 973 082 586 – Email: sales@acmbearings.vn – Websites: www.acmbearings.vn

No representation is given as to the accuracy of the contents of this publication which are for general guidance only and should not be relied upon. Material characteristics are nominal and are not guaranteed minima. ©ACM Bearings Ltd. All propriety rights reserved.

Thông số kỹ thuật vật liệu / thiết kế

1. Vật liệu

Lớp vật liệu	Mô tả	Ứng dụng
Dải mòn TriboTape G	Nhựa polyester / vải dệt mịn với phụ gia graphit (Xám đậm)	Dải mòn cho mục đích chung (trung bình đến nặng)
Dải mòn TriboTape T	Nhựa polyester / vải dệt mịn với phụ gia PTFE (Xanh ngọc)	Vòng mòn tiêu chuẩn cho mục đích chung (thấp đến chung bình)
Dải mòn TriboGuide G	Nhựa polyester / vải dệt mịn với phụ gia graphit (Xám đậm)	Dải mòn cho mục đích chung (trung bình đến nặng)
Dải mòn TriboGuide T	Nhựa polyester / vải dệt mịn với phụ gia PTFE (Xanh ngọc)	Dải mòn tiêu chuẩn cho mục đích chung (thấp đến chung bình)
Dải mòn TriboGuide CG	Nhựa Phenolic / vải dệt mịn với phụ gia graphit (Xám đậm)	Dải mòn tiêu chuẩn cho mục đích chung (thấp đến chung bình)
Dải mòn TriboGuide CN	Nhựa Phenolic / vải dệt mịn (Nâu)	Dải mòn tiêu chuẩn cho mục đích chung (thấp đến chung bình)

2. Đặc điểm vành giảm mòn

a) Vật liệu

- ▲ Lớp polyester và lớp bông phenolic.
- ▲ Lớp đặc biệt và nhãn hiệu màu.

b) Thiết kế / Dung sai

- ▲ Vòng piston được sản xuất theo tiêu chuẩn D và t.
- ▲ Vòng thanh được sản xuất theo tiêu chuẩn d và t.
- ▲ Cắt tiêu chuẩn là đường cắt chéo.
- ▲ Có các đường cắt không theo tiêu chuẩn.

D/d	k
< 25	1.0 mm
26 – 100	2.0 mm
101 – 250	2.5 mm
251 – 400	4.0 mm
401 >	5.0 mm

